

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DƯƠNG PHẠM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DƯƠNG PHẠM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUONG PHAM TRADE SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110489898

**3. Ngày thành lập:** 27/09/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 99, Phố Hoa Bằng, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0969078261

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                        | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa<br>- Môi giới mua bán hàng hóa<br>(loại trừ hoạt động đấu giá hàng hóa, môi giới bảo hiểm, chứng khoán) | 4610        |
| 2.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                             | 4641        |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác                                                                         | 4649(Chính) |
| 4.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép                                                                             | 4669        |
| 5.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                              | 8299        |
| 6.  | Quảng cáo<br>(trừ hoạt động quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                  | 7310        |
| 7.  | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ loại cấm)                                                                                                                                              | 4690        |
| 8.  | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                               | 4719        |
| 9.  | Sản xuất sợi                                                                                                                                                                     | 1311        |
| 10. | Sản xuất vải dệt thoi                                                                                                                                                            | 1312        |
| 11. | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                                                                                                                                          | 1313        |

|     |                                                                                                                                                                               |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 12. | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác                                                                                                                       | 1391 |
| 13. | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)                                                                                                                                        | 1392 |
| 14. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                                | 1410 |
| 15. | Sản xuất sản phẩm từ da lông thú (trừ loại cấm)                                                                                                                               | 1420 |
| 16. | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                                                                                                                          | 1430 |
| 17. | Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú                                                                                                                                 | 1511 |
| 18. | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm                                                                                                                | 1512 |
| 19. | Sản xuất giày, dép                                                                                                                                                            | 1520 |
| 20. | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ bán lẻ vàng, bán lẻ súng, đạn loại dùng để đi săn hoặc thể thao; bán lẻ tem và tiền kim khí và trừ hoạt động đấu giá tài sản) | 4789 |
| 21. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)<br>Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử                                                       | 4791 |
| 22. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                          | 4799 |
| 23. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                               | 4751 |
| 24. | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                    | 4763 |
| 25. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                              | 4771 |
| 26. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí và Không bao gồm mặt hàng Nhà nước cấm)                             | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: PHẠM XUÂN QUYỀN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 07/07/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025082014224

Ngày cấp: 22/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu Quang Tiến 1, Xã Ngọc Lập, Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu Quang Tiến 1, Xã Ngọc Lập, Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

Thời gian đăng từ ngày 28/09/2023 đến ngày 28/10/2023

2/3

\* Họ và tên: PHẠM XUÂN QUYỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/07/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025082014224

Ngày cấp: 22/12/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu Quang Tiến 1, Xã Ngọc Lập, Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu Quang Tiến 1, Xã Ngọc Lập, Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội